

Deloitte.



Bản tin Thuế

Tháng 8 năm 2011



Trong số này:

Văn bản mới

Giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân	3
Hướng dẫn triển khai Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội	3
Quy định mới về mức lương tối thiểu vùng	4
Khấu trừ thuế TNCN đối với cá nhân vắng lai	5
Quy định mới về thủ tục hải quan đối với hàng gia công nước ngoài	5
Tờ trình của Bộ Tài Chính và ý kiến của Văn phòng Chính phủ về thuế nhập khẩu linh kiện ô tô	6

Văn bản hướng dẫn

Thuế Thu nhập doanh nghiệp	7
Ưu đãi thuế TNDN do niềm yết trên thị trường chứng khoán lần đầu trong giai đoạn 2004 - 2006	7
Thuế Thu nhập cá nhân	7
Hướng dẫn về thủ tục hoàn thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nước ngoài ủy quyền cho tổ chức, cá nhân Việt Nam	7
Kê khai thuế TNCN với hoạt động cho thuê nhà	8
Xác định người phụ thuộc để tính giảm trừ gia cảnh	8
Thuế Giá trị gia tăng	9
Khấu trừ thuế GTGT đối với thanh toán bù trừ công nợ nội bộ	9
Không lập lại hóa đơn nếu chỉ sai tên, địa chỉ, mã số thuế người bán, người mua	9
Khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với chi phí quảng cáo, khuyến mại vượt mức khống chế	9
Kê khai hoàn thuế GTGT đối với chi nhánh không trực tiếp bán hàng	9
Khấu trừ thuế GTGT trong trường hợp trụ sở chính ở nước ngoài thanh toán tiền hàng	10
Hướng dẫn về xác nhận thực xuất trong hoàn thuế GTGT	10
Thuế Nhà thầu nước ngoài	10
Xử lý kê khai thuế trong giai đoạn nhà thầu chưa đăng ký nộp thuế trực tiếp	10
Hiệp định thuế	10
Giấy chứng nhận cư trú của Hàn Quốc không ghi cụ thể năm cư trú	10

Văn bản mới



Giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân

Ngày 06/08/2011, Quốc hội đã ban hành **Nghị quyết 08/2011/QH13** (“Nghị quyết 08”) bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân. Nội dung chính của Nghị quyết 08 như sau:

Giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp đối với:

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, **ngoại trừ**:
 - ▶ Thu nhập từ hoạt động kinh doanh xổ số, bất động sản, chứng khoán, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và thu nhập từ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.
 - ▶ Các doanh nghiệp nhỏ và vừa được xếp hạng I hoặc hạng đặc biệt thuộc các tập đoàn kinh tế.
 - ▶ Doanh nghiệp là các công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ - con và công ty mẹ không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa và nắm giữ trên 50% vốn chủ sở hữu của công ty con.
- Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.

Miễn giảm thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

- Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 8 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh đến mức chịu thuế TNCN ở mức thuế suất 5% sẽ được miễn thuế.
- Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 8 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012:
 - ▶ Miễn thuế TNCN đối với cổ tức thu được từ đầu tư, ngoại trừ cổ tức của các ngân hàng cổ phần, các quỹ đầu tư tài chính và tổ chức tín dụng.
 - ▶ Giảm 50% thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Nghị quyết 08 có hiệu lực từ ngày 06/08/2011.

Hướng dẫn triển khai Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội

Hiện nay Chính phủ và Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết đối tượng, điều kiện miễn giảm các loại thuế theo tinh thần Nghị quyết số 08/2011. Trong thời gian chờ Nghị định chính thức ban hành, ngày 12/8/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn 10790/BTC-CST gửi tới Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm triển khai thực hiện thống nhất Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội về việc miễn giảm thuế đối với một số đối tượng doanh nghiệp và cá nhân. Dưới đây là những hướng dẫn đáng chú ý trong Công văn 10790:

- Không thực hiện khấu trừ, chưa thu thuế TNCN đối với các trường hợp chi trả cổ tức cho cá nhân kể từ ngày 01/08/2011 (trừ cổ tức do các ngân hàng cổ phần, quỹ đầu tư tài chính, tổ chức tín dụng chi trả cho cá nhân).
- Tạm khấu trừ theo tỷ lệ 0,05% thay thế cho tỷ lệ 0,1% đối với các giao dịch chứng khoán trên các sàn giao dịch kể từ tháng 8 năm 2011.
- Tạm chưa khấu trừ thuế TNCN, tạm chưa thu thuế TNCN kể từ tháng 8 năm 2011 đến hết tháng 12 năm 2011 đối với người hưởng lương và cá nhân kinh doanh có mức thu nhập tính thuế ở mức thuế suất lũy tiến 5%.
- Đối với những trường hợp được giảm 30% thuế Thu nhập doanh nghiệp thì sẽ thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Tài Chính.

Quy định mới về mức lương tối thiểu vùng

Ngày 22/08/2011, Bộ Tài chính đã ban hành **Nghị định 70/2011/TT-BTC** (“Nghị định 70”) quy định về mức lương tối thiểu vùng mới. Nghị định 70 thay thế Nghị định 107/2010/TT-BTC và Nghị định 108/2010/TT-BTC ban hành ngày 29/10/2011 về mức lương tối thiểu vùng và Điểm 3, Điều 7, Nghị định 22/2011/NĐ-CP ngày 04/04/2011 về mức lương tối thiểu chung. Nghị định 70 đã xóa bỏ khoảng cách về lương giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài, đồng thời tăng mức lương tối thiểu theo vùng áp dụng

chung cho tất cả các loại hình doanh nghiệp. Theo Nghị định 70, các mức lương tối thiểu như sau sẽ được áp dụng từ ngày 01/10/2010 đến ngày 31/12/2012:

- Mức 2,000,000 đồng/tháng sẽ được áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I;
- Mức 1,780,000 đồng/tháng sẽ được áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II;
- Mức 1,550,000 đồng/tháng sẽ được áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III;
- Mức 1,400,000 đồng/tháng sẽ được áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV.

Trong đó:

- Vùng I: bao gồm các quận thuộc thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;
- Vùng II: bao gồm các huyện thuộc thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh; thành phố Bắc Ninh; thành phố Huế, v.v.;
- Vùng III: bao gồm các thành phố trực thuộc tỉnh còn lại (trừ các thành phố trực thuộc tỉnh nêu tại vùng II), các huyện còn lại thuộc thành phố Hà Nội và Hải Phòng, v.v.;
- Vùng IV: bao gồm các địa bàn còn lại.

Nghị định 70 có hiệu lực thi hành từ ngày 05/10/2011.



Khấu trừ thuế TNCN đối với cá nhân vắng lai

Ngày 04/08/2011, Bộ Tài chính đã ban hành **Thông tư 113/2011/TT-BTC** (“Thông tư 113”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/03/2009, Thông tư số 02/2010/TT-BTC ngày 11/01/2010 và Thông tư số 12/2011/TT-BTC ngày 26/01/2011. Theo Thông tư 113:

- Mức khởi điểm phải khấu trừ thuế tại nguồn đối với các khoản thu nhập chi trả cho cá nhân bên ngoài không phải là nhân viên của tổ chức chi trả thu nhập (bao gồm tiền hoa hồng đại lý bán hàng hoá, tiền lương, tiền công, tiền chi khác cho cá nhân thực hiện các dịch vụ) tăng từ **500.000** đồng lên **1.000.000** đồng cho từng lần chi trả.
- Tỷ lệ khấu trừ cũng quay lại mức quy định ban đầu tại Thông tư 84/2008, cụ thể là áp dụng mức khấu trừ theo tỷ lệ 10% và 20% tương ứng với cá nhân đã có mã số thuế và không có mã số thuế. Tổ chức chi trả thu nhập có trách nhiệm thông báo cho các cá nhân về tỷ lệ khấu trừ trên để cá nhân làm thủ tục xin cấp mã số thuế.
- Ngoài ra, thông tư 113 cũng sửa đổi một số điều liên quan đến chuyển nhượng bất động sản đã được quy định tại Thông tư 02/2010 và Thông tư 12/2011.

Thông tư 113 có hiệu lực từ ngày 19/09/2011.

Quy định mới về thủ tục hải quan đối với hàng gia công nước ngoài

Ngày 08/09/2011, Bộ Tài chính đã ban hành **Thông tư 117/2011/TT-BTC** (“Thông tư

117”) quy định thủ tục hải quan đối với hàng hóa gia công với thương nhân nước ngoài. Thông tư này thay thế Thông tư số 116/2008/TT-BTC và Thông tư số 74/2010/TT-BTC. Các thay đổi đáng chú ý trong Thông tư 117 như sau:

Kiểm tra cơ sở sản xuất trước khi tiếp nhận hợp đồng gia công

- Mở rộng và quy định rõ hơn các trường hợp cơ quan Hải quan phải kiểm tra cơ sở sản xuất gia công, bao gồm: doanh nghiệp thực hiện hợp đồng gia công lần đầu; thuê thương nhân khác gia công lại; trường hợp quá 03 tháng từ khi hoàn thành nhập khẩu nguyên liệu hoặc quá chu kỳ sản xuất mà không có sản phẩm xuất khẩu; kiểm tra xác suất khi nghi ngờ có rủi ro.
- Quy định cụ thể về các nội dung và quy trình kiểm tra cơ sở sản xuất.

Quy định về thông báo định mức gia công:

- Doanh nghiệp phải thông báo định mức gia công theo từng mã sản phẩm.
- Trường hợp sản phẩm cần sử dụng nguyên liệu thành phần được tách từ nguyên liệu nhập khẩu ban đầu, doanh nghiệp cũng phải đăng ký cụ thể định mức và nguyên tắc tách thành phần.
- Thông tư quy định cụ thể hơn về thời hạn thông báo định mức trong trường hợp xuất khẩu một lần hết lượng hàng: **10 ngày** trước khi làm thủ tục xuất khẩu.

Điều chỉnh định mức

- Doanh nghiệp được điều chỉnh định mức trước khi thực xuất khẩu trong trường hợp sai sót do nhầm lẫn trong tính toán.
- Giới hạn trường hợp điều chỉnh định mức sau khi xuất khẩu: doanh nghiệp chỉ được điều chỉnh định mức trong trường hợp thông báo cho cơ quan hải quan định mức bình quân, sau đó có thay đổi về lượng sản phẩm của từng mức kích cỡ.
- Quy định cụ thể hơn về thời hạn điều chỉnh định mức: 05 ngày trước khi xuất khẩu (trường hợp điều chỉnh trước) hoặc 15 ngày sau khi xuất khẩu (trường hợp điều chỉnh sau).

Thông báo mã nguyên liệu, vật tư

- Các đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, thanh khoản hợp đồng gia công thông báo mã nguyên liệu, vật tư trước hoặc cùng thời điểm làm thủ tục nhập khẩu.

Thông tư 117 sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 30/09/2011.

Tờ trình của Bộ Tài Chính và ý kiến của Văn phòng chính phủ về thuế nhập khẩu linh kiện ô tô

Ngày 02/08/2011, Bộ Tài Chính đã có Công văn số **10246/BTC-CST** để giải trình với Thủ tướng Chính phủ về chính sách thuế nhập khẩu linh kiện để sản xuất, lắp ráp ô tô và đề xuất hướng xử lý đối với các lô hàng linh kiện đã được nhập khẩu và hướng sửa đổi các văn bản có liên quan. Theo đó:

- Chính sách thuế quy định nếu bộ linh kiện nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp ô tô mà có linh kiện không đảm bảo mức độ rời rạc theo quy định về tỷ lệ nội địa hoá ô tô thì

phải nộp thuế cả bộ linh kiện theo mức thuế suất của sản phẩm ô tô nguyên chiếc **đã được thực hiện nhất quán từ năm 2006** đến nay theo Thông tư số 19/2006/TT-BTC và Quyết định số 05/2005/QĐ-BKHCHN chứ không phải là vấn đề mới phát sinh khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 184/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010. Vì vậy, **thuế nhập khẩu đối với linh kiện ô tô cần được xử lý thống nhất cho cả giai đoạn từ năm 2006 đến nay.**

- Đề xuất nguyên tắc xử lý trước mắt: để được tính thuế theo thuế suất của từng linh kiện phải đảm bảo điều kiện sau:
 - ▶ Tỷ lệ nội địa hoá của một linh kiện để đảm bảo mức độ rời rạc do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại Quyết định số 28/2004/QĐ-BKHCHN.
 - ▶ Tổng trị giá của các linh kiện nhập khẩu chưa đảm bảo mức độ rời rạc **không vượt quá 10% tổng trị giá của các linh kiện để sản xuất, lắp ráp thành ô tô hoàn chỉnh.**
 - ▶ Linh kiện đó không bao gồm khung gầm, thân xe, thùng xe, ca bin (đối với xe tải).
- Đề xuất nguyên tắc xử lý lâu dài: **sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan** theo nguyên tắc cập nhật được sự thay đổi của công nghệ trong sản xuất lắp ráp ô tô và khuyến khích nội địa hóa

Ngày 26/08/2011, Văn phòng chính phủ đã có Thông báo trả lời số **199/TB-VPCP**, về cơ bản đồng ý với hướng xử lý trong Công văn 10246. Dự kiến Bộ Tài Chính sẽ sớm có hướng dẫn chính thức về vấn đề này dựa trên các nguyên tắc đề xuất trong Công văn trên.

Văn bản hướng dẫn



Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Ưu đãi thuế TNDN do niêm yết trên thị trường chứng khoán lần đầu trong giai đoạn 2004 - 2006

Vấn đề ưu đãi giảm 50% thuế TNDN đối với tổ chức niêm yết chứng khoán trong thời gian 02 năm kể từ khi có chứng khoán được niêm yết lần đầu trên thị trường chứng khoán trong giai đoạn các năm 2004-2006 đã được Tổng Cục thuế hướng dẫn tại công văn số 11924 TC/CST ngày 20/10/2004 và Bộ Tài Chính hướng dẫn tại 10997/BTC-CST ngày 08/9/2006.

Ngày 19/8/2011 Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 2924/TCT-PC hướng dẫn thêm về vấn đề này như sau:

- Các doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu trong giai đoạn từ năm 2004-2006, kể từ năm niêm yết chứng khoán đến năm 2008 (năm tài chính) doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN, doanh nghiệp đã kê khai đồng thời giảm 50% thuế TNDN do niêm yết chứng khoán và quy đổi thành năm miễn thuế TNDN thì doanh nghiệp được hưởng đủ 02 năm giảm 50% thuế TNDN do niêm yết chứng khoán lần đầu.
- Trường hợp năm tài chính 2008 là năm đầu tiên doanh nghiệp đã kê khai ưu đãi giảm 50% thuế TNDN do niêm yết chứng khoán lần đầu thì doanh nghiệp tiếp tục được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế TNDN một năm còn lại vào năm 2009.
- Các trường hợp từ năm 2008 trở về trước, doanh nghiệp đã kê khai ưu đãi giảm 50% thuế TNDN do niêm yết chứng

khoán theo các trường hợp nêu trên mà Cục Thuế đã thanh tra, kiểm tra, xác định doanh nghiệp không được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế TNDN do niêm yết chứng khoán và thực hiện truy thu thuế đối với các trường hợp này thì nay yêu cầu Cục Thuế điều chỉnh lại, chấp nhận theo năm doanh nghiệp tự kê khai hưởng ưu đãi giảm thuế TNDN do có chứng khoán niêm yết lần đầu để đảm bảo nguyên tắc xử lý thống nhất.

- Trường hợp các doanh nghiệp niêm yết chứng khoán lần đầu giai đoạn từ năm 2004-2006, kể từ năm đầu tiên niêm yết chứng khoán đến hết năm 2008 doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN theo quy định tại Luật Thuế TNDN, nhưng nếu đến năm 2008 doanh nghiệp vẫn chưa kê khai hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế TNDN phải nộp do có chứng khoán niêm yết lần đầu thì từ năm 2009 theo quy định của Luật thuế TNDN sửa đổi có hiệu lực từ 01/01/2009, doanh nghiệp sẽ không được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế TNDN phải nộp do có chứng khoán niêm yết lần đầu giai đoạn từ năm 2004-2006.

Thuế Thu nhập cá nhân

Hướng dẫn về thủ tục hoàn thuế TNCN trong trường hợp cá nhân nước ngoài ủy quyền cho tổ chức, cá nhân Việt Nam

Ngày 29/07/2011, Tổng Cục thuế đã ban hành Công văn 2616/TCT-TNCN hướng dẫn thêm về thủ tục hoàn thuế TNCN trong trường hợp người nước ngoài ủy quyền cho một tổ chức, cá nhân Việt Nam làm thủ tục hoàn thuế TNCN. Theo đó:

- Trường hợp giấy ủy quyền được lập tại nước ngoài và bằng tiếng nước ngoài: giấy ủy quyền được lập tại nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt.
- Trường hợp giấy ủy quyền được lập tại Việt Nam và bằng tiếng Việt:
 - ▶ Nếu tổ chức, cá nhân được ủy quyền đề nghị hoàn thuế vào tài khoản của cá nhân nước ngoài nêu trên thì không phải công chứng, chứng thực Giấy ủy quyền.
 - ▶ Nếu tổ chức, cá nhân được ủy quyền đề nghị hoàn thuế vào tài khoản của đối tượng khác - không phải tài khoản của cá nhân người nước ngoài nêu trên thì phải công chứng, chứng thực Giấy ủy quyền.

Kê khai thuế TNCN với hoạt động cho thuê nhà

Theo Công văn số 2755/TCT-TNCN ngày 10/08/2011, Tổng Cục thuế hướng dẫn việc kê khai thuế TNCN đối với cá nhân có thu nhập từ hoạt động cho thuê nhà mà bên thuê nhà trả tiền trước cho nhiều năm, theo đó:

- Cá nhân chỉ có thu nhập kinh doanh từ cho thuê nhà sẽ được lựa chọn hình thức kê khai quyết toán 1 lần cho toàn bộ doanh thu trả trước vào đầu năm hoặc quyết toán riêng cho từng năm theo số tiền thuê phân bổ cho một năm.
- Trường hợp cá nhân vừa có hoạt động cho thuê nhà, vừa có hoạt động kinh doanh khác thì cá nhân kê khai riêng thu nhập từ hoạt động cho thuê nhà theo mẫu số 08/KK-TNCN dành riêng cho thuê nhà; thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác theo mẫu số 08/KK-TNCN áp dụng đối với cá nhân kinh doanh. Cá nhân chỉ được kê khai giảm trừ gia cảnh tại một tờ khai nêu trên.

Xác định người phụ thuộc để tính giảm trừ gia cảnh

Ngày 02/08/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 2660/TCT-TNCN hướng dẫn về người phụ thuộc khi đăng ký giảm trừ gia cảnh cho mục đích tính thuế TNCN, theo đó cách xác định người phụ thuộc trong một số trường hợp được quy định cụ thể như sau:

- Nam hết tuổi lao động là 60 tuổi, nữ là 55 tuổi. Thì sau tháng tròn 60 tuổi đối với nam, tròn 55 tuổi đối với nữ mà không có thu nhập hoặc thu nhập bình quân tháng không quá 500.000đ thì được kê khai là người phụ thuộc.
- Các đối tượng sau đây nếu không có thu nhập hoặc thu nhập bình quân tháng không quá 500.000đ đều được coi là người phụ thuộc:
 - ▶ Con trên 18 tuổi nhưng đang là học sinh trung học phổ thông.
 - ▶ Con trên 18 tuổi đang trong thời gian chờ kết quả thi đại học (từ tháng 6 đến tháng 9 năm lớp 12).
 - ▶ Con đang theo học đại học, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề kết hôn và sinh con (không áp dụng đối với con dâu, con rể).
- Ông bà nội, ông bà ngoại có thể đăng ký người phụ thuộc cho các đối tượng sau:
 - ▶ Cháu nội, cháu ngoại mà cha, mẹ chúng đang theo học đại học, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề đang là người phụ thuộc được giảm trừ gia cảnh vào thu nhập chịu thuế của ông bà nội, ông bà ngoại;
 - ▶ Cha, mẹ ly hôn, bỏ đi làm ăn xa, giao con cho ông bà nội, ông bà ngoại trực tiếp nuôi dưỡng.



Thuế Giá trị gia tăng

Khấu trừ thuế GTGT đối với thanh toán bù trừ công nợ nội bộ

Một trong các điều kiện về chứng từ để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào là chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên. Tuy nhiên, hàng hóa dịch vụ mua vào theo phương thức thanh toán bù trừ công nợ mà được quy định cụ thể trong hợp đồng thì vẫn được xem là thanh toán qua ngân hàng cho mục đích khấu trừ thuế GTGT.

Công văn 2320/TCT-KK ngày 07/07/2011 của Tổng Cục thuế có quy định rõ hơn đối với trường hợp các công ty con thực hiện mua bán hàng hóa và khấu trừ công nợ nội bộ, theo đó, nếu chủ sở hữu của các công ty con có ban hành Quy chế về việc thanh toán nội bộ (không dùng tiền) và từng công ty con tham gia giao dịch có bảng theo dõi, đối chiếu công nợ thì các hóa đơn GTGT đầu vào của các giao dịch nội bộ này vẫn được phép kê khai khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT.

Không lập lại hóa đơn nếu chỉ sai tên, địa chỉ, mã số thuế người bán, người mua.

Thông tư 153/2011/TT-BTC về hóa đơn chứng từ có quy định trường hợp sau khi kê khai thuế GTGT đầu ra, đầu vào mà phát hiện sai sót, thì hai bên mua bán phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót.

Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại Công văn 2450/TCT-CS do Tổng Cục Thuế ban hành ngày 18/7/2011, trường hợp sau khi hai bên đã kê khai thuế trên hóa đơn mà phát hiện người bán ghi sai các tiêu thức không ảnh

hưởng đến doanh thu và số tiền thuế phải nộp như tên, địa chỉ, mã số thuế người bán, người mua, ngày, tháng... thì không bắt buộc phải lập biên bản và hóa đơn điều chỉnh nói trên. Việc xử lý sẽ theo đánh giá của từng Cơ quan Thuế.

Khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với chi phí quảng cáo, khuyến mại vượt mức khống chế

Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn 2479/TCT-KK ngày 20/07/2011 khẳng định thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh sẽ được khấu trừ nếu đáp ứng đủ các điều kiện về khấu trừ thuế theo quy định không phân biệt khi tính thuế TNDN là chi phí được trừ hay không.

Cụ thể hơn, Công văn đã đề cập rõ hơn về trường hợp chi phí khuyến mại, quảng cáo, tiếp thị. Theo đó, nếu các chi phí này vượt mức khống chế khi xác định nghĩa vụ thuế TNDN, nhưng vẫn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì thuế GTGT đầu vào tương ứng vẫn được khấu trừ nếu đáp ứng đủ các điều kiện về hóa đơn, chứng từ và thanh toán qua ngân hàng.

Kê khai hoàn thuế GTGT đối với chi nhánh không trực tiếp bán hàng

Trường hợp công ty có các chi nhánh tại nhiều địa phương (cấp tỉnh/thành phố) khác nhau, các chi nhánh không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu nhưng vẫn phát sinh thuế GTGT đầu vào được khấu trừ thì thực hiện kê khai thuế GTGT tập trung tại trụ sở chính của Công ty. Công ty không được kê khai, hoàn thuế GTGT đầu vào tại các chi nhánh.

Trên đây là hướng dẫn của Tổng Cục thuế tại Công văn 2503/TCT-DNL ban hành ngày 21/7/2011.

Khấu trừ thuế GTGT trong trường hợp trụ sở chính ở nước ngoài thanh toán tiền hàng

Ngày 25/07/2011, Tổng Cục Thuế ban hành Công văn số 2524/TCT-CS về chứng từ thanh toán qua ngân hàng để được khấu trừ thuế. Theo đó, Văn phòng Điều hành Nhà thầu nước ngoài mua hàng ở Việt Nam nhưng việc thanh toán tiền hàng do trụ sở chính ở nước ngoài thực hiện thì các chi phí này có thể được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu:

- Hình thức thanh toán đó được quy định tại hợp đồng;
- Có cơ sở chứng minh giao dịch bán hàng hóa dịch vụ thực sự phát sinh;
- Bên Việt Nam đã nhận được tiền và đã kê khai thuế GTGT đầu ra đầy đủ.

Hướng dẫn về xác nhận thực xuất trong hoàn thuế GTGT

Theo Công văn số 3964/TCHQ-CCHĐH của Tổng cục Hải quan ngày 12/08/2011 và Công văn số 9445/BTC-TCT của Bộ Tài Chính ngày 20/07/2011, Tổng cục Hải quan đã chính thức bãi bỏ thủ tục xác nhận thực xuất đối với cả thủ tục hải quan truyền thống và thủ tục hải quan điện tử. Cụ thể, điều kiện tờ khai hải quan để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT thực hiện theo Điều 26 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính.

Thuế Nhà thầu nước ngoài

Xử lý kê khai thuế trong giai đoạn nhà thầu chưa đăng ký nộp thuế trực tiếp

Trong thời gian Nhà thầu nước ngoài chưa đăng ký, kê khai và nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo phương pháp hỗn hợp (nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu chịu thuế) nhưng đã phát sinh thanh toán theo hợp đồng, Bên Việt Nam đã thực hiện kê khai, khấu trừ, nộp thuế GTGT và TNDN theo tỷ lệ ấn định thay Nhà thầu nước ngoài thì số thuế đã kê khai, nộp thay này được kê khai điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn của Tổng cục Thuế tại Công văn 2584/TCT-KK ngày 26/7/2011.

Hiệp định thuế

Giấy chứng nhận cư trú của Hàn Quốc không ghi cụ thể năm cư trú

Theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2011/TT-BTC, hồ sơ miễn giảm thuế phải có Giấy chứng nhận cư trú của nước cư trú do Cơ quan thuế nước đó cấp (ghi rõ là đối tượng cư trú trong kỳ tính thuế nào) đã được hợp pháp hoá lãnh sự. Tuy nhiên, trường hợp vì lý do bất khả kháng, người nộp thuế không cung cấp đủ các thông tin hoặc tài liệu theo yêu cầu, đề nghị giải trình cụ thể tại Giấy đề nghị hoàn thuế.

Theo đó, trường hợp giấy chứng nhận cư trú thuế do cơ quan thuế Hàn Quốc cấp không ghi rõ năm cư trú nhưng ghi năm phát sinh thu nhập nên có thể coi là hợp lệ để xử lý đề nghị áp dụng Hiệp định.

Trên đây là hướng dẫn của Tổng Cục thuế tại Công văn 2160/TCT-HTQT do Tổng Cục thuế ban hành ngày 24/6/2011.

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Partner

Tel: +84 8 3910 0751

tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Partner

Tel: +84 4 6268 3568

tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Partner

Tel: +84 4 6268 3568

mbui@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 4 6288 3568

Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng Tư vấn Thuế và Tư vấn Giải pháp

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 4 6268 3568

Fax: +84 4 6268 5678

Văn phòng TP Hồ Chí Minh

Tầng 11, Số 1105, Trung tâm
Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1,
TP Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3910 0751

Fax: +84 8 3910 0750

www.deloitte.com/vn

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là "Mạng lưới các công ty Deloitte") được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh cá nhân, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và am hiểu sâu sắc thị trường bản địa, góp phần vào sự thành công của khách hàng có hoạt động kinh doanh tại bất kỳ khu vực nào trên thế giới. Deloitte có khoảng 182.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 230 Partners và hơn 5.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 22 văn phòng, các chuyên gia của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán trong toàn khu vực.

Tất cả các dịch vụ chuyên nghiệp được cung cấp thông qua mạng lưới các văn phòng, chi nhánh của hãng Deloitte Đông Nam Á hoạt động một cách độc lập về mặt pháp lý.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là công ty tư vấn và kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte Toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 600 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Quản lý Rủi ro Doanh nghiệp và Tư vấn Quản trị kinh doanh, Tư vấn Tài chính, Thuế và Kiểm toán.